CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139 /2026/QĐ-CTUBND	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp một số thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực thủy lợi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 877/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 9 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp một số thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực thủy lợi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định phân cấp một số thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực thủy lợi.

2. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ quan chuyên môn về thủy lợi; tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý theo phân cấp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý theo phân cấp trong trường hợp bị mất, hủy hoại theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành công trình thủy lợi loại vừa trên địa bàn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 146/2025/QH15.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi loại vừa trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 146/2025/QH15.

3. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đặt hàng theo phân cấp theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP.

4. Đối với công trình thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có công trình đầu mối, thực hiện thẩm quyền được phân cấp sau khi lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện thẩm quyền được phân cấp theo quy định tại Quyết định này; trình tự thực hiện theo quy định tại Nghị định số 74/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện thẩm quyền được phân cấp theo quy định tại Quyết định này; trình tự thực hiện theo quy định

tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP, Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố: Các Phó CVP; các phòng: KT, TH; Trung tâm TTDL và CNS;
- Lưu: VT, NNMT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Đại Thắng